

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Hội đồng quản trị SABECO kính trình Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua các nội dung sau:

- 1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019:**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát giai đoạn 01/01/2018 – 21/7/2018:**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ 2018:**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 5. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 và Quý 1/2020:**
Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019, Quý 1/2020 và các giai đoạn có liên quan khác từ danh sách dưới đây:
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
 - Công ty TNHH PricewaterhouseCoppers Việt Nam (PwC)
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

6. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2018 (Triệu đồng)	Thực hiện 2018 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	6.014.311	5.823.904
2	Lợi nhuận sau thuế	4.007.025	4.402.750
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	2.508.559	3.512.272
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	226.168	265.052
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	1.744	3.156
	- Trích Quỹ công tác xã hội	36.163	37.658
	- Chia cổ tức	2.244.484	3.206.406
	- Tỷ lệ chia cổ tức	35,0%	50,0%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	7.512.777	6.714.382



7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

TT	Diễn giải	Thực hiện 2018 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2019 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	5.823.904	6.714.382
2	Lợi nhuận sau thuế	4.402.750	4.716.987
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	3.512.272	2.583.946
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	265.052	286.193
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	3.156	2.802
	- Trích Quỹ công tác xã hội	37.658	50.467
	- Chia cổ tức	3.206.406	2.244.484
	- Tỷ lệ chia cổ tức	50,0%	35,0%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	6.714.382	8.847.423

8. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2018 và Ban Kiểm soát từ 01/01/2018 đến 21/7/2018:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018
1	Quỹ tiền lương	Đồng	3.723.160.000	3.621.616.250
2	Quỹ thù lao	Đồng	1.438.639.488	1.823.120.957
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	604.240.000	452.702.031
	Tổng	Đồng	5.766.039.488	5.897.439.238

9. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị năm 2019:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm toán nội bộ là **6.322.680.000** đồng.

10. Điều chỉnh Điều lệ:

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

11. Điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT.



Kon Poh Tiong





**Tổng Công ty Cổ phần
Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**

**Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018**



Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

0300583659

ngày 29 tháng 2 năm 2012

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 7 tháng 8 năm 2018. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch (đến ngày 22 tháng 4 năm 2018)
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Bà Trần Kim Nga	Thành viên (từ ngày 9 tháng 5 năm 2018)
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Ông Tan Tiang Hing, Malcolm	Thành viên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
Ông Sunyaluck Chaikajornwat	Thành viên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 8 năm 2018)
	Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc (đến ngày 30 tháng 7 năm 2018)
	Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh
	Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 9 tháng 5 năm 2018)
	Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 10 năm 2018)
	Ông Neo Gim Siong Bennett	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 9 tháng 5 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2018)
	Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 9 tháng 5 năm 2018)
	Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 20 tháng 6 năm 2018)

Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng Ban Kiểm soát (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
	Ông Lý Minh Hoàng	Thành viên (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 87/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 7 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã phê duyệt thay đổi cấu trúc quản trị của Tổng công ty. Theo đó, Ban Kiểm toán Nội bộ được thành lập để thay thế cho Ban Kiểm soát của Tổng Công ty.

Ban Kiểm toán Nội bộ	Ông Pramoad Phornprapha	Chủ tịch (từ ngày 30 tháng 10 năm 2018)
	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên (từ ngày 30 tháng 10 năm 2018)
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên (từ ngày 30 tháng 10 năm 2018)

Người đại diện theo pháp luật	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
	Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch (đến ngày 22 tháng 4 năm 2018)
	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 8 năm 2018)
	Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc (đến ngày 30 tháng 7 năm 2018)

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty (tiếp theo)

Trụ sở đăng ký

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh
Phường 12, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 7 đến trang 61 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 7 đến trang 61.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng này trong báo cáo kiểm toán ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00346-19-3




Hà Vũ Định

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0414-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		11.527.825.623.390	11.323.011.283.213
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.540.016.444.290	2.382.294.145.898
Tiền	111		85.016.444.290	262.294.145.898
Các khoản tương đương tiền	112		2.455.000.000.000	2.120.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.143.000.000.000	6.374.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	7.143.000.000.000	6.374.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.352.954.918.810	2.156.246.766.937
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	859.788.447.512	1.305.092.241.908
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		31.576.528.053	9.564.895.915
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	479.285.849.478	867.877.020.095
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9(a)	(40.787.786.892)	(40.787.786.892)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	10	23.091.880.659	14.500.395.911
Hàng tồn kho	140	11(a)	441.938.225.352	388.093.755.215
Hàng tồn kho	141		488.654.385.720	414.420.214.598
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(46.716.160.368)	(26.326.459.383)
Tài sản ngắn hạn khác	150		49.916.034.938	22.376.615.163
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	49.915.822.214	1.491.233.083
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	20.885.169.356
Thuế phải thu Nhà nước	153		212.724	212.724

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		5.932.482.742.257	6.156.832.349.207
Các khoản phải thu dài hạn	210		321.018.071.414	319.351.652.760
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	349.886.951.319	348.220.532.665
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9(b)	(32.868.879.905)	(32.868.879.905)
Tài sản cố định	220		1.626.479.824.180	1.840.303.606.752
Tài sản cố định hữu hình	221	13	749.264.192.839	954.626.221.143
Nguyên giá	222		3.454.267.214.398	3.427.249.784.365
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.705.003.021.559)	(2.472.623.563.222)
Tài sản cố định vô hình	227	14	877.215.631.341	885.677.385.609
Nguyên giá	228		992.475.603.824	989.440.803.824
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(115.259.972.483)	(103.763.418.215)
Bất động sản đầu tư	230	15	3.962.026.116	4.354.990.620
Nguyên giá	231		7.859.289.977	7.859.289.977
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.897.263.861)	(3.504.299.357)
Tài sản dở dang dài hạn	240		101.997.344.337	61.211.627.837
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	101.997.344.337	61.211.627.837
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	3.662.586.585.828	3.810.074.657.892
Đầu tư vào các công ty con	251		2.731.387.995.029	2.728.068.835.029
Đầu tư vào các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252		633.705.350.635	687.084.845.720
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		808.576.870.344	783.539.401.803
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(531.952.510.085)	(409.487.304.565)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		20.868.879.905	20.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	260		216.438.890.382	121.535.813.346
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	82.269.846.366	85.450.744.309
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	101.294.504.779	34.929.597.381
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	32.874.539.237	1.155.471.656
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		17.460.308.365.647	17.479.843.632.420

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		4.353.797.152.149	5.370.277.081.680
Nợ ngắn hạn	310		4.118.949.860.019	5.239.437.665.215
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	2.370.788.454.823	2.017.620.399.768
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		239.402.546	3.366.746.525
Thuế phải nộp Nhà nước	313	19	490.139.152.871	574.189.634.734
Phải trả người lao động	314		114.397.611.496	53.540.955.885
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	186.052.510.853	53.169.977.301
Phải trả ngắn hạn khác	319	21(a)	883.626.808.228	2.440.537.137.922
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	73.705.919.202	97.012.813.080
Nợ dài hạn	330		234.847.292.130	130.839.416.465
Phải trả dài hạn khác	337	21(b)	51.602.316.000	51.602.316.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	99.246.846.000	24.966.447.042
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		83.998.130.130	54.270.653.423
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		13.106.511.213.498	12.109.566.550.740
Vốn chủ sở hữu	410	24	13.106.511.213.498	12.109.566.550.740
Vốn cổ phần	411	25	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	760.819.802.040	760.819.802.040
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.932.879.551.458	4.935.934.888.700
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		4.909.158.361.575	2.790.638.035.073
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.023.721.189.883	2.145.296.853.627
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		17.460.308.365.647	17.479.843.632.420

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Nguyễn Văn Hòa
Kế toán

Người duyệt:



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29	36.861.469.032.546	34.503.890.606.310
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	31.672.266.679	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	29	36.829.796.765.867	34.503.890.606.310
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	32.627.544.258.893	29.588.446.699.863
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		4.202.252.506.974	4.915.443.906.447
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	1.747.790.837.952	2.142.341.449.056
Chi phí tài chính	22	32	123.171.219.786	(50.027.658.964)
Chi phí bán hàng	25	33	1.426.024.833.322	1.446.841.604.384
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	418.418.135.868	370.150.098.282
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		3.982.429.155.950	5.290.821.311.801
Thu nhập khác	31		4.033.336.353	2.310.276.092
Chi phí khác	32		7.566.942.469	10.148.296.672
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(3.533.606.116)	(7.838.020.580)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.978.895.549.834	5.282.983.291.221
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	630.858.736.453	733.785.378.516
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	36	(66.364.907.398)	(13.084.896.507)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.414.401.720.779	4.562.282.809.212

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Nguyễn Văn Hòa
Kế toán

Người duyệt:



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	3.978.895.549.834	5.282.983.291.221
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	246.045.034.923	253.988.694.122
Các khoản dự phòng	03	233.870.384.777	(22.032.201.776)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(34.569.290)	79.253.350
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.746.153.461.982)	(2.141.713.389.269)
Các khoản điều chỉnh khác	07	29.737.976.707	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	2.742.360.914.969	3.373.305.647.648
Biến động các khoản phải thu	09	470.302.277.271	(52.854.933.835)
Biến động hàng tồn kho	10	(121.785.266.517)	(1.689.372.857)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	402.135.192.936	(91.685.154.119)
Biến động chi phí trả trước	12	(45.243.691.188)	(4.037.943.372)
		3.447.769.427.471	3.223.038.243.465
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(706.977.980.688)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(129.682.908.733)	(210.551.412.537)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.611.108.538.050	3.012.486.830.928

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(103.130.623.894)	(70.241.373.207)
Tiền chi gửi tiền có kỳ hạn	23	(10.283.000.000.000)	(7.024.000.000.000)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24	9.514.000.000.000	3.595.900.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(3.319.160.000)	(40.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	28.339.826.544	66.048.265.300
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	2.074.797.151.374	1.970.351.289.322
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.227.687.194.024	(1.501.941.818.585)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi trả cổ tức	36	(3.681.063.074.450)	(1.008.864.945.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.681.063.074.450)	(1.008.864.945.050)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	157.732.657.624	501.680.067.293
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	2.382.294.145.898	1.880.612.291.229
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(10.359.232)	1.787.376
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	2.540.016.444.290	2.382.294.145.898

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Nguyễn Văn Hòa
Kế toán



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước
Giải Khát Sài Gòn và các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018



Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số

0300583659

ngày 29 tháng 2 năm 2012

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 7 tháng 8 năm 2018. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch (đến ngày 22 tháng 4 năm 2018)
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Bà Trần Kim Nga	Thành viên (từ ngày 9 tháng 5 năm 2018)
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên (từ ngày 21 tháng 7 năm 2018)
Ông Tan Tiang Hing, Malcolm	Thành viên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
Ông Sunyaluck Chaikajornwat	Thành viên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 8 năm 2018)
	Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc (đến ngày 30 tháng 7 năm 2018)
	Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh
	Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 9 tháng 5 năm 2018)
	Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 10 năm 2018)
	Ông Neo Gim Siong Bennett	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 9 tháng 5 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2018)
	Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 9 tháng 5 năm 2018)
	Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 20 tháng 6 năm 2018)

Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng Ban Kiểm soát (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)
	Ông Lý Minh Hoàng	Thành viên (đến ngày 20 tháng 7 năm 2018)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 87/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 7 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã phê duyệt thay đổi cấu trúc quản trị của Tổng công ty. Theo đó, Ban Kiểm toán Nội bộ được thành lập để thay thế cho Ban Kiểm soát của Tổng Công ty.

Ban Kiểm toán Nội bộ	Ông Pramoad Phornprapha	Chủ tịch (từ ngày 30 tháng 10 năm 2018)
	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên (từ ngày 30 tháng 10 năm 2018)
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên (từ ngày 30 tháng 10 năm 2018)

Người đại diện theo pháp luật	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 4 năm 2018)
	Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch (đến ngày 22 tháng 4 năm 2018)
	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 8 năm 2018)
	Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc (đến ngày 30 tháng 7 năm 2018)

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn
Thông tin về Tổng Công ty (tiếp theo)

Trụ sở đăng ký

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh
Phường 12, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 7 đến trang 66 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 7 đến trang 66.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này trong báo cáo kiểm toán ngày 2 tháng 4 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00346-19-4



Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		14.690.168.205.219	13.686.327.476.651
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.467.391.585.137	4.268.598.818.042
Tiền	111		1.595.188.808.377	1.631.824.576.797
Các khoản tương đương tiền	112		2.872.202.776.760	2.636.774.241.245
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.544.188.420.764	6.558.801.231.269
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	7.544.188.420.764	6.558.801.231.269
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		765.630.597.003	715.326.353.415
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	244.119.166.060	171.320.969.298
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		74.757.986.951	108.549.780.497
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	473.750.492.186	468.739.410.975
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9(a)	(55.871.302.744)	(53.455.692.637)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	10	28.874.254.550	20.171.885.282
Hàng tồn kho	140	11(a)	1.813.754.190.894	2.003.535.067.335
Hàng tồn kho	141		2.034.063.807.573	2.116.546.352.025
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(220.309.616.679)	(113.011.284.690)
Tài sản ngắn hạn khác	150		99.203.411.421	140.066.006.590
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	86.456.727.461	24.912.851.252
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.564.621.909	112.192.286.560
Thuế phải thu Nhà nước	153	19(b)	5.182.062.051	2.960.868.778

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		7.676.574.586.994	8.327.361.633.259
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.860.731.012	20.093.775.062
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		6.077.549.878	4.761.134.371
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	35.180.710.917	49.118.570.411
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9(b)	(39.397.529.783)	(37.785.929.720)
Tài sản cố định	220		4.567.091.079.194	5.008.100.480.672
Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.614.850.885.054	4.044.747.362.200
Nguyên giá	222		9.497.449.925.191	9.343.836.360.323
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.882.599.040.137)	(5.299.088.998.123)
Tài sản cố định vô hình	227	14	952.240.194.140	963.353.118.472
Nguyên giá	228		1.091.397.605.211	1.088.315.805.211
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(139.157.411.071)	(124.962.686.739)
Bất động sản đầu tư	230	15	54.567.837.235	67.657.774.573
Nguyên giá	231		71.444.026.942	83.725.457.765
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(16.876.189.707)	(16.067.683.192)
Tài sản dở dang dài hạn	240		144.377.898.065	111.505.655.106
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	144.377.898.065	111.505.655.106
Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.119.042.308.110	2.152.327.824.131
Đầu tư vào các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252	6(c)	1.800.203.395.934	1.747.121.088.747
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	6(c)	688.510.888.053	736.652.914.597
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(c)	(390.540.855.782)	(352.315.059.118)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(b)	20.868.879.905	20.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	260		785.634.733.378	967.676.123.715
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	551.794.760.319	816.991.436.755
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	184.533.845.767	136.822.415.511
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	49.306.127.292	13.862.271.449
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		22.366.742.792.213	22.013.689.109.910

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.254.837.224.044	7.593.162.674.962
Nợ ngắn hạn	310		5.925.696.932.383	7.401.584.603.555
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	2.027.262.167.712	2.020.399.662.484
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		110.463.408.413	89.250.848.970
Thuế phải nộp Nhà nước	313	19(a)	1.100.614.318.513	1.209.757.064.447
Phải trả người lao động	314		308.694.031.650	222.226.205.331
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	473.169.060.350	196.525.953.248
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.739.369.694	606.060.605
Phải trả ngắn hạn khác	319	21(a)	1.079.538.511.465	2.630.180.684.051
Vay ngắn hạn	320	22(a)	594.242.788.680	722.903.981.780
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23(a)	7.668.228.740	12.991.411.679
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	222.305.047.166	296.742.730.960
Nợ dài hạn	330		329.140.291.661	191.578.071.407
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		22.183.449	22.183.449
Phải trả dài hạn khác	337	21(b)	53.149.616.000	53.632.516.000
Vay dài hạn	338	22(b)	14.618.022.047	1.941.629.834
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	31.483.891.699	17.217.198.238
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23(b)	145.868.448.336	64.493.890.463
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		83.998.130.130	54.270.653.423

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		16.111.905.568.169	14.420.526.434.948
Vốn chủ sở hữu	410	25	16.111.868.168.169	14.420.489.034.948
Vốn cổ phần	411	26	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.208.666.226	3.208.666.226
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		21.099.487.654	19.113.771.975
Quỹ đầu tư phát triển	418	27	1.130.147.220.442	1.118.963.482.640
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.327.112.664	5.327.112.664
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.473.777.581.426	5.823.903.898.574
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.787.247.290.578	2.946.086.838.409
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.686.530.290.848	2.877.817.060.165
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.065.496.239.757	1.037.160.242.869
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		37.400.000	37.400.000
Nguồn kinh phí	431		37.400.000	37.400.000
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		22.366.742.792.213	22.013.689.109.910

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Người duyệt:



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	36.043.018.331.946	34.438.171.048.592
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30	94.465.769.999	244.780.494.353
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	30	35.948.552.561.947	34.193.390.554.239
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	27.864.413.389.551	25.327.872.489.662
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		8.084.139.172.396	8.865.518.064.577
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	630.350.383.424	506.107.630.554
Chi phí tài chính	22	33	74.634.952.869	(25.805.674.678)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>35.244.808.353</i>	<i>42.111.534.689</i>
Phần lãi trong công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	24	6(c)	354.965.023.940	411.873.934.391
Chi phí bán hàng	25	34	2.731.090.859.491	2.811.111.874.500
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	912.705.312.866	935.974.797.536
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		5.351.023.454.534	6.062.218.632.164
Thu nhập khác	31		81.737.853.570	106.139.463.217
Chi phí khác	32		42.321.666.598	91.266.440.247
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		39.416.186.972	14.873.022.970
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.390.439.641.506	6.077.091.655.134
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	1.021.134.431.877	1.140.540.458.945
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	37	(33.444.736.795)	(12.048.055.675)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		4.402.749.946.424	4.948.599.251.864

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		4.402.749.946.424	4.948.599.251.864
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.177.432.235.379	4.711.485.204.581
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		225.317.711.045	237.114.047.283
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	6.190	6.915

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Người duyệt:



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã	Thuyết	2018	2017
	số	minh	VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		5.390.439.641.506	6.077.091.655.134
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		634.592.696.360	625.353.451.649
Các khoản dự phòng	03		241.180.788.466	81.974.112.122
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(71.937.562)	105.642.811
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(628.666.671.052)	(508.813.877.974)
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	05		(354.965.023.940)	(411.873.934.391)
Chi phí lãi vay	06		35.244.808.353	42.111.534.689
Các khoản điều chỉnh khác	07		29.737.976.707	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		5.347.492.278.838	5.905.948.584.040
Biến động các khoản phải thu	09		119.830.562.870	187.690.969.602
Biến động hàng tồn kho	10		36.215.461.662	50.519.655.998
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		324.263.923.251	(329.359.651.676)
Biến động chi phí trả trước	12		203.652.800.227	(17.853.632.868)
			6.031.455.026.848	5.796.945.925.096
Tiền lãi vay đã trả	14		(35.956.684.154)	(44.424.319.099)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.140.987.498.904)	(294.736.168.316)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(339.724.962.299)	(389.966.128.772)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.514.785.881.491	5.067.819.308.909

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

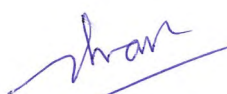
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(290.439.347.849)	(151.157.759.584)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	2.009.409.588	14.863.280.117
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(10.860.587.189.495)	(7.278.046.709.349)
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn	24	9.875.200.000.000	3.893.566.652.296
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(43.880.715.400)
Tiền thu từ thu hồi vốn góp vào các đơn vị khác	26	28.339.826.544	66.048.265.300
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	934.229.165.303	678.088.897.966
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(311.248.135.909)	(2.820.518.088.654)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu hoặc nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	67.207.854.357
Tiền thu từ đi vay	33	3.255.664.065.073	3.541.517.218.824
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.371.648.865.960)	(4.023.393.560.638)
Tiền chi trả cổ tức	36	(3.888.748.971.778)	(1.008.864.945.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.004.733.772.665)	(1.423.533.432.507)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	198.803.972.917	823.767.787.748
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	4.268.598.818.042	3.444.825.444.503
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(11.205.822)	5.585.791
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4.467.391.585.137	4.268.598.818.042

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Người duyệt:



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) trong năm 2018 và định hướng hoạt động trong năm 2019.

I. Kết quả hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình chung

Năm 2018 là năm chuyển mình đầy biến động với nhiều cơ hội và thách thức đối với cả ngành Bia và SABECO.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% - mức tăng cao nhất 11 năm qua tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp.
- Nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh và tỷ lệ dân số trẻ cao. Đây là những nhân tố giúp gia tăng sức tiêu thụ và hỗ trợ sự phát triển của thị trường bia Việt Nam trong những năm tới.
- Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á, xếp thứ 3 châu Á sau Trung Quốc và Nhật Bản về sản lượng tiêu thụ bia hàng năm. Vị trí này đủ cho thấy sức hấp dẫn của thị trường hơn 96 triệu dân, đang thu hút sự tham gia đầu tư của nhiều hãng bia hàng đầu thế giới.
- Nhằm gia tăng giá trị cho người tiêu dùng, SABECO đã không ngừng cải tiến, nâng cao công nghệ kỹ thuật, công tác kiểm soát nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đồng thời, SABECO không ngừng đầu tư cho hoạt động marketing để nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu trong chiến lược phát triển bền vững dài hạn.
- Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng 5% từ 60% lên 65% trong năm 2018 tạo áp lực đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận của SABECO trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt các hãng bia nước ngoài với nguồn lực tài chính mạnh, không ngừng đầu tư tăng công suất, chi tiền cho quảng cáo, tiếp thị để tiếp cận thị trường, người tiêu dùng và gia tăng thị phần.
- Cùng với đó, giá cả nguyên liệu sản xuất tăng mạnh do ảnh hưởng mùa vụ và thời tiết xấu dẫn tới tỷ suất lợi nhuận ngành ước tính tiếp tục giảm. Một số nguyên liệu cho quá trình sản xuất bia tại Việt Nam có xu hướng tăng giá trong 2019 là malt và gạo.
- Hoạt động kinh doanh nước giải khát, rượu còn gặp nhiều khó khăn ở khâu tiêu thụ, tình hình kho bãi và máy móc thiết bị lạc hậu, chưa được đầu tư tương xứng, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của Tập đoàn.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Việc Công ty TNHH Vietnam Beverage mua 53,59% cổ phần SABECO cuối năm 2017 và tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban điều hành từ Quý 2/2018 nhằm xây dựng các kế hoạch cải thiện hoạt động và năng lực quản trị của công ty, tăng cường khả năng cạnh tranh.

Mặc dù thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt và giá cả nguyên liệu sản xuất tăng, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cao hơn so với kế hoạch đề ra. Sản lượng tiêu thụ không thay đổi



do giảm lượng hàng tồn tại các Nhà phân phối nhằm đảm bảo độ tươi mới của các sản phẩm Bia Sài Gòn. Các kết quả đạt được trong năm 2018 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% tăng trưởng TH 2018/ TH 2017	% tăng trưởng TH 2018/ KH 2018
Tổng sản lượng	Triệu lít	1.791	1.803	1.796	0,28%	- 0,39%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	34.193	35.198	35.949	5,14%	2,13%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.949	4.007	4.403	- 11,03%	9,88%

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2018

Trong năm 2018, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống SABECO, HĐQT đã tổ chức 17 phiên họp trực tiếp để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành SABECO thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm 2018. Ngoài các phiên họp thường kỳ, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Do quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế, do vậy đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét của HĐQT, các thành viên HĐQT đã là việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích cổ đông SABECO.

Ban điều hành được ủy quyền để thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2018 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

3.1. Cơ cấu tổ chức:

- Thành lập Ban Kiểm toán thay thế Ban Kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Hoàn thiện Bộ phận kiểm toán nội bộ.

3.2. Hoạt động bán hàng – marketing

- Tập trung vào các hoạt động tiếp thị và các chiến dịch xây dựng thương hiệu để củng cố hình ảnh SABECO và các thương hiệu, phù hợp với các kế hoạch chiến lược dài hạn đặc biệt trong việc định vị từng nhãn hàng. (ví dụ: Tài trợ cho AFF Suzuki cup)
- Đánh giá danh mục đầu tư các sản phẩm và theo dõi thị phần.
- Thỏa mãn yêu cầu và nhu cầu của khách hàng trong từng phân khúc thị trường.
- Giám sát và hướng dẫn các chương trình hỗ trợ bán hàng để tăng hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống nhằm đạt được kế hoạch bán hàng đã đề ra.
- Tập trung vào các nhà phân phối và kênh phân phối chính để đáp ứng nhu cầu thị trường, xem xét các chiến lược định giá và khả năng cạnh tranh của thị trường.
- Xây dựng chiến lược để gia tăng doanh số bán hàng thông qua kích cầu các dự án bán hàng đến tay người tiêu dùng (như Chương trình khuyến mãi Bật nắp chai trúng thưởng - UTC cho sản phẩm Bia Sài Gòn Special).



3.3. Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm bằng hình thức cải tiến quy trình thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất.
- Đảm bảo nguồn lực sản xuất với công suất và hiệu quả tối ưu.
- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp, cũng như giám sát quá trình cung ứng cho các đơn vị sản xuất.
- Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ CBNV tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO 17025:2005.
- Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và áp dụng công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình hoạt động của Nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường phát triển bền vững.
- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hóa các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm.

3.4. Hoạt động đầu tư phát triển

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật về đầu thầu trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư vốn.
- Đầu tư vào các dự án mở rộng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

3.5. Công tác công tác nhân sự

- Sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng công ty, công ty con, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao.

3.6. Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

- Tại thời điểm 31/12/2018, SABECO có 25 công ty con chiếm tỷ lệ sở hữu trên 51% vốn và 19 công ty liên doanh, liên kết.
- Với việc sản lượng tiêu thụ SABECO tăng trưởng ổn định trong năm 2018, các công ty con, liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan, tăng trưởng nhẹ so với năm 2017, qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng hiệu lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.

II. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2019

Năm 2018 đánh dấu bước chuyển mình trong giai đoạn chuyển đổi và hội nhập của SABECO. Với sự tham gia quản lý, điều hành của các thành viên mới trong bộ máy HĐQT và Ban điều hành SABECO, cùng với truyền thống lâu đời của thương hiệu Bia Sài Gòn, sẽ giúp Tổng Công ty đổi mới và phát triển trong tương lai.

Việc nói “room” từ 49% lên 100% tại SABECO sẽ giúp tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu SABECO cũng như dễ dàng thu hút thêm dòng vốn ngoại lai.

Nhận thức rõ những cơ hội và thách thức phía trước, năm 2019, HĐQT SABECO tiếp tục đặt ra những mục tiêu tăng trưởng bền vững để tạo động lực cho tiến trình phát triển dài hạn của SABECO.

Với ý nghĩa quan trọng đó, HĐQT đã thống nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	% Tăng trưởng
Tổng sản lượng	Triệu lít	1.796	1.908	6,24%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	35.949	38.871	8,13%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.403	4.717	7,13%

Để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2019 nhằm đạt được mục tiêu đề ra, HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2019 như sau:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.
- Giữ vững thị phần tại khu vực nông thôn, không ngừng mở rộng độ phủ tại các thị trường thành thị và đẩy mạnh thị trường xuất khẩu.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.
- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt các hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp để quản trị tài nguyên nhân sự tổng thể; Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động, nhằm tăng năng suất.
- Cam kết phát triển bền vững cho cộng đồng và môi trường thông qua việc triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trên cơ sở áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến nhằm khai thác hiệu quả các giá trị nội tại, thế mạnh của SABECO, xây dựng mối quan hệ bền vững và sự tín nhiệm của cổ đông và các nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của SABECO.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Koh Poh Tiong



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỪ 01/01/2018 ĐẾN 21/7/2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/7/2018, Đại hội đồng cổ đông SABECO (ĐHĐCĐ) thông qua thay đổi cấu trúc quản trị của SABECO. Theo đó, Ban Kiểm toán nội bộ thay thế cho Ban Kiểm soát (BKS). Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông SABECO báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát từ 01/01/2018 đến 21/07/2018.

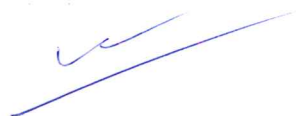
Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SABECO, cụ thể:

- Số lượng các phiên họp BKS: 02 cuộc họp
- **Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban điều hành và cổ đông:** Thực hiện việc báo cáo của Ban Kiểm soát với ĐHCĐ thường niên 2018; đọc các báo cáo, nghị quyết, thông báo quyết định, phiếu lấy ý kiến của HDQT; tham gia các cuộc họp HDQT, họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành; tìm hiểu tình hình hoạt động ở các đơn vị, tham dự một số ĐHCĐ của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh; gặp gỡ khách hàng, cổ đông để thực hiện chức năng giám sát của Ban Kiểm soát; thường xuyên theo dõi, rà soát xem xét góp ý về tính hợp lý hợp pháp, trình tự thủ tục của việc ban hành Nghị quyết của HDQT, các quyết định của Ban điều hành, nhằm bảo đảm sự đúng đắn và vì quyền lợi của cổ đông SABECO.
- **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HDQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:** dự thảo báo cáo của Ban Kiểm soát thông qua HDQT thống nhất, tham gia ý kiến trong các cuộc họp HDQT hoặc phiếu lấy ý kiến nếu thấy cần thiết; có các ý kiến cần thiết cho HDQT trong các cuộc họp HDQT; kiểm tra và giám sát hoạt động của cơ sở, tổ chức thu thập thông tin và thẩm tra xác minh thông tin, phân tích đánh giá tình hình, đưa ra ý kiến góp ý đối với các cá nhân, đơn vị.
- **Các đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của công ty:** có các ý kiến trong các cuộc họp HDQT, ý kiến về việc thuê tư vấn đánh giá mô hình quản trị và ban hành quy chế hoạt động Ban Kiểm soát; ý kiến về việc xây dựng quản trị chi phí theo nhãn hàng, theo vùng tiêu thụ, hoạt động HDQT nên tập trung vào hoạch định chiến lược, định hướng và kiểm soát hoạt động của ban điều hành theo chiến lược và định hướng của HDQT.



- **Lựa chọn kiểm toán:** Tiến hành lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2018 báo cáo HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính 2018.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Minh





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2018 của SABECO vào ngày 21 tháng 7 năm 2018; theo đó, cơ cấu tổ chức của SABECO đã được thay đổi, thay thế Ban Kiểm soát bằng Ban Kiểm toán nội bộ (BKTNB).

Theo cấu trúc mới, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thành lập BKTNB vào ngày 30 tháng 10 năm 2018 và bổ nhiệm các thành viên HĐQT vào BKTNB. BKTNB trực thuộc HĐQT của SABECO bao gồm 3 thành viên như sau:

- Ông Pramoad Phornprapha – Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch BKTNB
- Ông Nguyen Tien Vy – Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên
- Ông Michael Chye Hin Fah – Thành viên HĐQT, Thành viên

Nhìn chung, Ban kiểm toán nội bộ sẽ họp ít nhất một lần mỗi quý hoặc nhiều hơn nếu như cần thiết. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, BKTNB đã tổ chức 2 cuộc họp với sự tham dự của tất cả ba thành viên.

Sau mỗi cuộc họp cũng như kết thúc năm tài chính 2018, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động lên HĐQT. Có thể tóm tắt kết quả hoạt động của BKTNB như sau:

Giám sát Báo cáo tài chính

Ban kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, sáu tháng và cả năm trước khi Ban điều hành báo cáo trình HĐQT, và HĐQT trình cổ đông tại ĐHĐCĐ, hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2018, kết quả giám sát cho thấy:

- Báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.
- Trong năm, Tổng Công ty nhận được thông báo từ cơ quan thuế yêu cầu nộp tiền phạt thuế và lãi chậm nộp trên số thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh trong giai đoạn từ 2007 đến 2015, vào ngày 28 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty nhận được các Quyết định của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ các tài khoản ngân hàng của Tổng Công ty. Tuy nhiên, quan điểm của Tổng Công ty luôn rõ ràng và nhất quán rằng Tổng Công ty không có bất kỳ hành vi sai phạm nào trong việc kê khai, tính và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, và Tổng Công ty đã luôn thực hiện đúng hướng dẫn bằng văn bản của các cấp chính quyền. Tiếp theo đó, ngày 2 tháng 1 năm 2019, Tổng Công ty đã nhận được các quyết định dừng thi hành các quyết định cưỡng chế nêu trên. Tổng Công ty đã gửi các công văn liên quan đến các cơ quan chức năng để giải quyết các vấn đề nêu trên.



Giám sát tuân thủ và chống gian lận

Ban kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ, biện pháp phòng chống gian lận, các vi phạm luật pháp, điều lệ và nội quy Công ty. Ban đầu, BKTNB sẽ chú trọng giám sát tính hiệu quả của việc kiểm toán nội bộ cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro.

Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

Cho năm tài chính 2019, Ban kiểm toán nội bộ sẽ đánh giá và đề xuất để lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập gửi tới HĐQT để trình ĐHĐCĐ biểu quyết lựa chọn.

Thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban Kiểm toán nội bộ

Trong năm 2018 – 2019, Ban kiểm toán nội bộ hỗ trợ thành lập bộ phận KTNB.

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc về mặt chức năng và chịu sự giám sát độc lập của BKTNB thông qua việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, xem xét điều lệ hoạt động và phương pháp KTNB.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ đã phối hợp với Ban điều hành từng bước thực hiện lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ "Đồng kiểm toán nội bộ" và thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Dự kiến Bộ phận kiểm toán nội bộ sẽ chính thức hoạt động vào Quý 2 năm 2019. Vai trò và trách nhiệm của bộ phận KTNB sẽ như sau:

- Thực hiện đánh giá định kỳ hằng năm về tính đầy đủ và hiệu quả các quy trình quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của SABECO;
- Báo cáo và phát hiện trọng yếu liên quan đến hoạt động quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ trong hoạt động của SABECO và đưa ra kiến nghị khắc phục bằng nghị quyết;
- Báo cáo định kỳ về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm và tình trạng nguồn lực của KTNB.
- Xây dựng kế hoạch KTNB hàng năm linh hoạt sử dụng phương pháp định hướng theo rủi ro và trình Ban KTNB rà soát và phê duyệt;
- Thực hiện kế hoạch KTNB hàng năm, như đã được phê duyệt, bao gồm các kiểm toán chuyên đề hoặc các dự án phù hợp theo yêu cầu của Ban điều hành và Ban KTNB;
- Phân tích, đánh giá rủi ro và kiểm soát liên quan tới việc sáp nhập các bộ phận/ phòng ban trong công ty, các thay đổi, trong sản phẩm, dịch vụ, quy trình và hoạt động của Công ty;
- Định kỳ báo cáo kết quả của hoạt động của Bộ phận KTNB lên BKTNB và Ban điều hành;
- Cập nhật BKTNB về các xu hướng và các thông lệ tiên tiến về KTNB;
- Hỗ trợ điều tra các trường hợp nghi ngờ gian lận nghiêm trọng trong công ty và báo cáo kết quả điều tra đến Ban điều hành và Ban KTNB;
- Xem xét phạm vi công việc của Kiểm toán độc lập, nếu phù hợp, nhằm mục đích đưa ra phạm vi kiểm toán tối ưu hóa chi phí cho Tổng Công ty.

**TM. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
CHỦ TỊCH**



Pramoad Phornprapha

